TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày: 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Minh;

Ông Phạm Thế Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Quang T, sinh ngày 16 tháng 9 năm 1998; nơi cư trú: Xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/4/2020 đến nay; "có mặt".

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn N, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định; "đã chết".

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Bùi Viết N, sinh năm 1938;

2. Bà Lê Thị N, sinh năm 1940;

3. Anh Bùi Xuân B, sinh năm 1995;

4. Chị Bùi Thị M, sinh năm 1999;

5. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ: Thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Ông N, bà N, anh B, chị M ủy quyền cho chị Hoàng Thị H tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2020).

Tại phiên tòa chị H "vắng mặt".

- *Người chứng kiến:*

1. Anh Hoàng Thọ D, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

2. Anh Bùi Đức H, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ 6, thị trấn T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Xóm 11, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 22/01/2020, Phạm Quang T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18F1 - 304.42 đi từ nhà ở xóm 11, xã T ra thị trấn T chơi. Đến khoảng 21 giờ 06 phút, T điều khiển xe đi đến đoạn đường 489C thuộc tổ 6 thị trấn T, huyện X, do không chú ý quan sát T đã điều khiển xe đi lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều và xô vào xe mô tô biển kiểm soát 18Z9 - 6786 do anh Bùi Văn N điều khiển đi theo chiều ngược lại. Hậu quả anh N và T đều bị thương nặng, được đưa đi cấp cứu, hai xe bị hư hỏng. Đến sáng ngày 23/01/2020 thì anh N tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 123/GĐKTHS ngày 29/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công anh tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Bùi Văn N chết do chấn tH vỡ sập xương hộp sọ, chảy máu nội sọ. Cơ chế hình thành dấu vết trên tử thi: Do va đập.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 48B/20/TgT ngày 17/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Nam Định kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Quang T là 36% (ba mươi sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng dồn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 35/KL-HĐĐG ngày 10/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Xuân Trường kết luận: Tại thời điểm sau tai nạn, giá trị tài sản tài sản thay mới, sửa chữa của các bộ phận bị hư hỏng của xe mô tô BKS 18F1 - 304.42 là 9.300.000đ (chín triệu ba trăm nghìn đồng), của xe mô tô BKS 18Z9 - 6786 là 1.700.000đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng).

Đối với 02 chiếc xe mô tô BKS 18F1 - 304.42 và BKS 18Z9 - 6786 sau tai nạn Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành khám pH tiện và trả lại cho chị Hoàng Thị H, Phạm Quang T, hiện chị H và T không có ý kiến gì. Ngoài ra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường còn thu giữ của Phạm Quang T 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang T.

Sau khi sự việc xảy ra, Phạm Quang T và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho đại D hợp pháp của bị hại là chị Hoàng Thị H số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Hiện chị H không có yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Quang T.

Bản Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 25/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Quang T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường luận tội, đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã giữ N quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 160; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Xử phạt bị cáo Phạm Quang T từ 18 đến 21 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 42 tháng kể từ từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 80.000.000đ, đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về bồi thường dân sự nên không xem xét.

Về vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã

thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, lời khai của đại D hợp pháp của bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 21 giờ 06 phút ngày 22/01/2020 Phạm Quang T điều khiển xe mô tô BKS 18F1 - 304.42 trên đường 489C theo hướng từ huyện Giao Thủy đến thị trấn Xuân Trường, huyện Xuân Trường, khi đến khu vực tổ 6, thị trấn Xuân Trường, T không chú ý quan sát đã điều khiển xe mô tô lấn sang phần đường của người đi ngược chiều và xô vào xe mô tô BKS 18Z9 - 6786 do anh Bùi Văn N điều khiển làm anh N tử vong (vi phạm khoản 11 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ). Vì vậy, hành vi của bị cáo Phạm Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Phạm Quang T không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về an toàn giao thông đường bộ, đã điều khiển pH tiện giao thông không đi đúng làn đường, lấn sang phần đường dành cho xe đi ngược chiều nên đã xô vào người đi xe máy ngược chiều là anh Bùi Văn N làm anh N tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm sự an toàn của các pH tiện tham gia giao thông đường bộ mà còn xâm phạm tính mạng, sức khoẻ của người khác. Do đó cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại D hợp pháp của bị hại để khắc phục hậu quả, đại D hợp pháp của bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát giáo dục của chính quyền địa pH nơi bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay.

[6] Về vật chứng, tài sản thu giữ: Đối với 02 chiếc xe mô tô BKS 18F - 304.42 và BKS 18Z9 - 6786 sau tai nạn Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường đã tiến hành khám phương tiện và trả lại cho chị Hoàng Thị H và Phạm Quang T, hiện chị H và T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm Quang T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 80.000.000đ để khắc phục hậu quả, nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Quang T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

+| Xử phạt bị cáo Phạm Quang T 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời thử thách là 40 tháng, kể từ ngày tuyên án..

Giao bị cáo Phạm Quang T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Phạm

Quang T.

(Vật chứng nêu trên được mô tả trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 33/CCTHA ngày 25/5/2020 giữa Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Quang T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Văn Thung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- Công an huyện Xuân Trường;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Đại D hợp pháp của bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.